

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH AN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày: 21-9-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN, TỈNH CAO BẰNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Vũ Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Văn Giang

Bà Nông Thị Ngọc Ánh

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Nông Văn An - Thẩm tra viên TAND huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Ông Bế Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm Công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

- Nguyễn Văn C; Sinh năm 01/02/1986 tại huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lục Văn L; Sinh năm 1960 và bà Lê Thị B Sinh năm 1961; Vợ: Nông Minh T, Sinh năm 1991; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010; Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con thứ hai trong ba anh em; Tiền án: không có; Tiền sự: Có 01 tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản ngày 14/12/2020; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/6/2021. (có mặt)

- Nguyễn Văn L; Sinh 02/03/1985 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lục Văn L; Sinh năm 1960 và bà Lê Thị B Sinh năm 1961; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 02 tiền án, ngày 28/10/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; Ngày 18/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 22/5/2021 về hành vi trộm cắp tài sản. (có mặt)

Cùng trú tại: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C: Ông Triệu Bằng Giang - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng. (vắng mặt có lý do)

- Các bị hại:

+ Lục Văn L, Sinh năm 1960 (có mặt)

+ Lê Văn C, Sinh năm 1964 (có mặt)

+ Bé Lương H, Sinh năm 1976 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Trần Văn H, sinh năm 1966; Trú tại: Tổ H, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Nông Thị B, sinh năm 1961; Trú tại: Tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 18/5/2021, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn L là hai anh em ruột (hai đối tượng đều nghiện ma túy), đi xe máy từ thành phố Cao Bằng về nhà (Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng). Trên đường đi C và L có nói chuyện với nhau tối về nhà C sẽ đi quanh xóm tìm đồ “tài sản” để trộm còn L sẽ dùng xe máy để đón C vào khoảng 04 giờ sáng tại nơi đã hẹn. Khoảng 02

giờ ngày 19/5/2021 Nguyễn Văn C đi bộ sang nhà bố đẻ là Lục Văn L (cùng xóm) mở cổng đi vào chuồng gà bắt trộm 02 con gà mái cho vào bao tải mang đi; C tiếp tục đi bộ sang nhà ông Bé Lương H vào chuồng gà bắt trộm được 02 con gà nặng khoảng 3,7kg cho vào bao tải sau đó, C đi bộ sang nhà ông Lê Văn C vào chuồng gà bắt trộm được 04 (bốn) con gà cho vào bao tải cùng với số gà bắt trộm tại nhà ông L và nhà ông H. Đến khoảng 04 giờ sáng, Nguyễn Văn C đi ra điểm hẹn gần nhà ông Hữu thì L đã điều khiển chiếc xe máy Honda Wave màu đen, BKS: 11B1-350.81 (xe mượn của ông Lục Văn L) rồi cùng nhau chở bao tải đựng gà trộm được đi ra thành phố Cao Bằng để bán. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 19/5/2021, C và L bán được 02 con gà cho ông Trần Văn H, sinh năm 1966; Trú tại Tổ H, phường, thành phố C, tỉnh Cao Bằng lấy số tiền 240.000đ (hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Tiếp đó C và L đến đoạn cổng trường cấp 3 thành phố Cao Bằng, phường Sông Bằng bán 04 con gà cho bà Nông Thị B (sinh năm 1961, trú tại Tổ C, phường S, thành phố C) lấy số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng), còn 02 con gà đã chết không bán được C để cả bao tải đựng 02 con gà đã chết đầu ngõ nhà bà B rồi cùng L đi về phòng trọ của Đinh Tiến Q ở tổ M, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Tại đây C đưa cho L 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) đi mua ma túy về cùng sử dụng. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo của các bị hại Lê Văn C và Bé Lương H, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An đã làm rõ được hành vi trộm cắp của Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn L; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An đã quyết định trưng cầu định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS ngày 08/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch An, kết luận: Tổng giá trị 08 con gà (C và L đã bắt trộm từ nhà ông L, ông H, ông C) là 1.043.500đ (một triệu không trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Ngày 24/5/2021 Nguyễn Văn L bị Công an thành phố Cao Bằng ra quyết định khởi tố bị can số 119 về hành vi trộm cắp ở một vụ án khác.

Ngày 08/6/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An đã ra quyết định Truy nã đối với bị can Nguyễn Văn C.

Về vật chứng của vụ án: Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy của ông L mà C và L đã mượn của ông L, trả lại 02 con gà khoảng 3,7kg cho ông Bé Lương H.

Hành vi trên đây của Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn L đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng L hồ sơ đề nghị truy tố về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản cáo trạng số: 17/CT-VKSTA ngày 03/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản ” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo C và L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã truy tố. Bị hại không yêu cầu bị cáo C và L bồi thường về tài sản bị mất trộm, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 15 đến 18 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 đến 15 tháng tù.

Ông Triệu Bằng Giang bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C có ý kiến “bằng văn bản” bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, số tài sản trộm cắp không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ của bị cáo là người có công được nhà nước tặng thưởng huân chương. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đề nghị xử bị cáo 09 tháng tù.

Tại phần tranh luận, bị cáo C và L không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An. Khi được nói lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện:

Bị cáo Nguyễn Văn C: Nhận thức được hành vi của mình là sai, gửi lời xin lỗi tới các bị hại, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn L: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hứa sau này sẽ không bao giờ tái phạm nữa.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình nhận, xử lý tin báo; quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay hai bị cáo C và L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với trình bày của bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để xác định C và L có sự giao hẹn trước nên vào khoảng 02 giờ ngày 19/05/2021 lợi dụng đêm tối các bị hại đang ngủ bị cáo Nguyễn Văn C đã lén lút bắt trộm 08 con gà trị giá 1.043.500đ (một triệu không trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng) của các bị hại Lục Văn L; Bé Lương H và Lê Văn C sau đó L đã đón C để mang số gà trộm được đi bán lấy tiền mua ma túy về để sử dụng chung. Mặc dù tài sản trộm cắp chưa đủ hai triệu đồng nhưng do C đang có tiền sự về tội trộm cắp tài sản, L có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; hành vi của

bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn tài sản của người khác một cách bất chính nên đã lợi dụng đêm tối đã lén lút chiếm đoạt làm của riêng cho mình. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an. Tuy số tài sản chưa đến hai triệu đồng nhưng bản thân bị cáo C có tiền sự về hành vi trộm cắp, bị cáo L có 02 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa.

Xét về nhân thân: Bị cáo C trong thời gian điều tra đã có hành vi trốn tránh bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An ra quyết định truy nã ngày 08/6/2021, có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp; bị cáo L có 02 tiền án về tội trộm cắp chưa được xóa án tích, trong lần cùng C trộm này thì bị cáo còn bị Công an thành phố Cao Bằng khởi tố bị can ngày 24/5/2021 về hành vi Trộm cắp tài sản ở một vụ án khác. Bị cáo C và L là những người nghiện ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã có thái độ thành khẩn khai báo, bố của bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến nên các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; bị cáo C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên sẽ xem xét giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo khi lượng hình. Tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 mà người bào chữa đề nghị cho bị cáo C được hưởng xét không được chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Không có.

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo C là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, trực tiếp bán tài sản trộm cắp, sử dụng số tiền bán tài sản trộm cắp có được. Do đó, xét về tính chất, mức độ bị cáo C phải chịu là cao hơn. Xét căn xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương

xứng với tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không đặt vấn đề xem xét.

[5] *Về vật chứng vụ án*: Đối với vật chứng thu giữ trong quá trình phục vụ điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, bị hại là có căn cứ.

[6] *Về hình phạt*: Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng mức xử phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi tuyên án.

[7] *Các vấn đề khác*: Bị cáo Nguyễn Văn L đã bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xét xử về tội trộm cắp tài sản ở một vụ án khác, tuy nhiên bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên khi bản án này có hiệu lực pháp luật sẽ được tổng hợp theo quy định; Việc bà Nông Thị B chỉ thừa nhận là được mua với bị cáo C 02 con gà không khớp với lời khai của bị cáo, tuy nhiên bà B không có yêu cầu gì nên không đặt vấn đề xem xét.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo C; Điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo L.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 15 (mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành tính từ ngày 11/6/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành tính từ ngày 22/5/2021.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn L mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết C khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện;
- CA huyện;
- Chi Cục THADS huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phan Vũ Hoàng**



